

BỘ QUỐC PHÒNG-BỘ
TÀI CHÍNH
Số: 62/TT-LT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 1997

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Về phân công trách nhiệm và quyền hạn giữa Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng trong việc quản lý tài chính doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng

Căn cứ vào Nghị định số 34/CP của Chính phủ ngày 27/5/1995 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Tổng cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 397/TTg ngày 7/7/1995 của Chính phủ về việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp.

Căn cứ Công văn số 144/KTTH ngày 9/01/1996 của Văn phòng Chính phủ về việc quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Bộ Quốc phòng.

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-QP ngày 4/3/1997 của Bộ Quốc phòng về việc thành lập Chi cục quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại các doanh nghiệp Bộ Quốc phòng.

Căn cứ vào tính chất hoạt động của doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng.

Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng quy định trách nhiệm và quyền hạn của mỗi Bộ trong việc quản lý tài chính đối với doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng như sau:

1. Trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Tài chính

1.1. Thẩm định và thông báo dự toán thu chi ngân sách hàng năm của các Tổng công ty và các doanh nghiệp hoạt động công ích.

1.2. Thẩm định số liệu, tổ chức giao vốn cho các Tổng công ty và các doanh nghiệp độc lập (trừ doanh nghiệp công ích thuộc loại hình doanh nghiệp quốc phòng theo Quyết định số 955/QĐ-QP ngày 18/7/1997 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - gọi tắt là doanh nghiệp công ích loại 1).

1.3. Tham gia ý kiến để Bộ Quốc phòng quyết định các phương án huy động vốn, đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp trong trường hợp vượt quá thẩm quyền của doanh

ng nghiệp (trừ doanh nghiệp công ích loại 1).

1.4. Tham gia ý kiến để Bộ Quốc phòng quyết định các phương án cho thuê, chuyển nhượng, thanh lý tài sản vượt quá thẩm quyền của doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước (trừ doanh nghiệp công ích loại 1).

1.5. Quyết định phương án tăng, giảm mức trích khấu hao cơ bản tài sản cố định trong trường hợp vượt quá thẩm quyền của doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp công ích loại 1).

1.6. Trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo phân cấp đối với việc đầu tư vốn lần đầu, đầu tư vốn bổ sung, các khoản trợ cấp tài chính, trợ giá chính sách, vốn dũ trữ nhà nước tại doanh nghiệp, hạn mức kinh phí hành chính sự nghiệp (nếu có) đối với các doanh nghiệp.

1.7. Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành chế độ tài chính - kế toán, kỷ luật thu nộp ngân sách, báo cáo tài chính hàng năm của các Tổng công ty, các doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp công ích loại 1).

1.8. Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức kiểm tra, phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp hoạt động công ích thuộc loại hình doanh nghiệp quốc phòng - kinh tế (theo Quyết định số 955/QĐ-QP ngày 18/7/1997 của Bộ trưởng Bộ quốc phòng - gọi tắt là doanh nghiệp công ích loại 2).

1.9. Thành lập Hội đồng thẩm tra giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá có vốn Nhà nước trên 10 tỷ đồng. Quyết định giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hoá.

1.10. Được quyền yêu cầu các Tổng công ty, các doanh nghiệp độc lập (trừ doanh nghiệp công ích loại 1) gửi báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp, các tài liệu liên quan đến quản lý tài chính kế toán theo quy định của Nhà nước.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Quốc phòng.

2.1. Hướng dẫn xây dựng dự toán thu chi ngân sách hàng năm của các Tổng công ty và các doanh nghiệp độc lập thuộc Bộ Quốc phòng trên cơ sở hướng dẫn chung của Bộ Tài chính.